

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày: 04/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Quang Tuấn.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Chiến; ông Nguyễn Ngọc Quân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hải Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 03 năm 2020, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn S** - Tên gọi khác: không - Giới tính: Nam;

Sinh ngày 15/3/1972, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 100, khu 10A, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ 1, khu 5A, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Đỗ Văn Ry - Sinh năm 1934 (đã chết); Họ tên mẹ: Bùi Thị Sửu - Sinh năm 1947; Vợ: Nguyễn Thị Thu Huyền - Sinh năm 1981 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt quả tang ngày 15/11/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

1. Phạm Văn Quý - Sinh năm 1955; Trú tại: Tổ 2, khu 2B, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2. Nguyễn Huy Nguyên - Sinh năm 1958; Trú tại: Tổ 1, khu 2B, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 30 phút ngày 15/11/2019, tại khu vực tổ 2, khu 4B, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Cẩm Phả bắt quả tang Đỗ Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để bán. Vật chứng thu giữ của Sơn, gồm: Thu trong túi quần phía trước bên trái số tiền 5.000 đồng và 02 (hai) gói giấy bạc màu trắng (ký hiệu M1: 0,109 gam; M2: 0,074 gam), bên trong đều chứa chất bột màu trắng; Thu trong túi áo ngực bên trái 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, lắp sim số 0342.498.909. Tạm giữ 01 xe mô tô vỏ màu nâu, biển số 14F6-4787.

Tại bản kết luận giám định số 860/GĐMT ngày 18/11/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 gói giấy thu giữ của Đỗ Văn S là ma túy; Loại: Heroine; Tổng khối lượng (M1, M2): 0,183 gam; Hoàn lại M1: 0,06 gam; M2: 0,02 gam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn S đều khai nhận: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2018, loại ma túy bị cáo sử dụng là ma túy heroine. Khoảng 07 giờ ngày 15/11/2019, bị cáo gặp Nam (bạn xã hội, không rõ lai lịch, địa chỉ) ở khu vực gần cổng chính Bệnh viện đa khoa thành phố Cẩm Phả. Qua nói chuyện, Nam nhờ bị cáo mua cho Nam 01 gói ma túy heroine giá 100.000 đồng, bị cáo đồng ý thì Nam đưa bị cáo 100.000 đồng. Bị cáo bảo Nam đứng chờ, còn bị cáo một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực khe cát - phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, hỏi và mua được 01 gói ma túy heroine giá 100.000 đồng, của một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ). Sau đó, bị cáo chia gói ma túy vừa mua được thành 02 gói, mục đích 01 gói nhiều ma túy hơn đem về đưa cho Nam, 01 gói ít ma túy hơn giữ lại sử dụng cho bản thân. Chia ma túy xong, bị cáo cất vào túi quần phía trước bên trái, rồi đến chỗ hẹn Nam thì bị Công an bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo còn khai: Chiếc điện thoại di động Nokia màu đen bị cáo sử dụng vào việc liên lạc hàng ngày, số tiền 5.000 đồng là tiền của bị cáo do lao động mà có, đều không liên quan đến việc mua bán ma túy. Chiếc xe mô tô biển số 14F6-4787 là của bị cáo mua của một người không quen biết vào đầu năm 2019 với giá 500.000 đồng, không có giấy tờ. Mục đích bị cáo mua ma túy hộ Nam là để hưởng lợi số ma túy mà bị cáo đã bớt lại sử dụng cho bản thân.

Người chứng kiến là ông Phạm Văn Quý và ông Nguyễn Huy Nguyên trong quá trình điều tra đều có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo xác nhận chứng kiến sự việc Công an bắt, thu giữ và niêm phong vật chứng thu giữ của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSCP ngày 11/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Đỗ Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/11/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và có quan điểm xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo Đỗ Văn S không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn S đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; bản ảnh vật chứng; kết luận giám định ma túy; lời khai của những người chứng kiến.

Từ các căn cứ này, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 07 giờ 30 phút ngày 15/11/2019, tại khu vực tổ 2, khu 4B, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,109 gam ma túy Heroine, với mục đích để bán, thì bị Công an bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, tội danh có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 7 năm. Luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa cũng như bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ; đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện làm cho người sử dụng phải lệ thuộc vào nó, ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế của người sử dụng. Vì vậy, Nhà nước độc quyền quản lý các chất ma túy cũng như chính sách, pháp luật của Nhà nước xử lý nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma túy, mục đích để ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được tác hại của ma túy đối với xã hội và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho người nghiện khác có ma túy để sử dụng, làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương, gây dư luận xấu cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy hoàn lại sau giám định trong phòng bì niêm phong số 860/GĐMT là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 5.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, lắp sim số 0342.498.909 thu giữ của bị cáo, đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 14F6-4787 thu giữ của bị cáo, do số khung, số máy đã bị đục tẩy, biển số không có biểu tượng quốc huy, nên không xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau, nên không đề cập xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi tàng trữ 0,074 gam ma túy Heroine, với mục đích để sử dụng của bị cáo chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

Đối với đối tượng tên Nam, theo bị cáo khai đã đưa tiền cho bị cáo đi mua ma túy và đối tượng theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do không biết lai lịch, địa chỉ, không có cơ sở làm rõ nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn S** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn S 27(hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/11/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 860/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 5.000đ (năm nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, model: TA-1034, số IMEI 1: 355849091225012, số IMEI 2: 355849096225017 kèm 01 sim, 01 pin, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Hiện trạng toàn bộ vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 66/BB-THA ngày 19/2/2020 của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Đỗ Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Cẩm Phả
- Công an TP Cẩm Phả, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Quang Tuấn